

Bộ lọc điều áp MS4N-LFR

Số bộ phận: 527694

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Kích thước	4
Dòng	MS
bảo vệ hành động	Núm xoay có khóa Núm xoay với khóa tích hợp có thể khóa với các phụ kiện
Vị trí lắp đặt	dọc +/- 5°
Độ mịn bộ lọc	5 µm...40 µm
Cổng xả nước ngưng tụ	hoàn toàn tự động quét thủ công xoay thủ công bắn tự động
Cấu trúc xây dựng	Bộ điều chỉnh bộ lọc với áp kế Bộ điều chỉnh bộ lọc không có áp kế
chức năng điều khiển	Áp suất đầu ra không đổi với hệ thống xả thứ cấp Với chức năng dòng trả về
Bảo vệ vỏ	Lồng bảo vệ bằng nhựa tích hợp như một vỏ kim loại
mức độ tách nước ngưng	75 %
Bộ hiển thị áp suất	G1/4 được chuẩn bị G1/8 được chuẩn bị với cảm biến áp suất với áp kế
Áp suất vận hành	0.08 MPA...1.4 MPA 0.8 bar...14 bar
Phạm vi điều chỉnh áp suất	0.3 bar...12 bar
Độ trễ áp suất tối đa	0.25 bar
Lưu lượng danh nghĩa bình thường (chuẩn hóa theo DIN 1343)	850 l/ph...1800 l/ph
Giấy phép	c UL us - Recognized (OL)
Dấu CE (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo chỉ thị chống cháy nổ của EU (ATEX)
Chống cháy nổ	Vùng 1 (ATEX) Vùng 2 (ATEX) Vùng 21 (ATEX) Vùng 22 (ATEX)
Danh mục ATEX Khí	II 2G
Danh mục ATEX Bụi	II 2D

Đặc tính	Giá trị
Loại chống cháy nổ Khí	Ex h IIC T6 Gb X
Loại chống cháy nổ Bụi	Ex h IIIC T60°C Db X
Nhiệt độ môi trường xung quanh ngoài	-10°C ≤ Ta ≤ +60°C
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [-:4:-] Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:-] Khí trơ
Lớp chống ăn mòn KBK	2 - bị ăn mòn vừa phải
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B1/B2-L
Nhiệt độ bảo quản	-10 °C...60 °C
Phù hợp với thực phẩm	xem thông tin tài liệu bổ sung
Nhiệt độ trung bình	-10 °C...60 °C
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-10 °C...60 °C
Kiểu gắn	Lắp bảng điều khiển phía trước Lắp đặt đường dây với phụ kiện tùy ý:
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu tấm kết nối	Nhôm đúc áp lực
Vật liệu cửa phốt	NBR
Vật liệu bộ lọc	PE
Vật liệu vỏ	Nhôm đúc áp lực
Màng vật liệu	NBR
Tấm tách nguyên liệu	POM